

Bản án số: 111/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12-9-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Nguyễn Hồng Gấm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 514/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Xuân M, sinh năm 1981; thường trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện M, tỉnh V. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đào Thiện P, sinh năm 1982; thường trú: Số 3/12 khu phố Q, phường B, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 4 năm 2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Xuân M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đào Thiện P sau thời gian tìm hiểu nhau thì tự nguyện kết hôn năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thắng, huyện Dĩ An (nay là phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An), tỉnh Bình Dương vào ngày 09 tháng 11 năm 2006 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64/KH, quyển số 01/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại nhà chồng số 3/12 khu phố Q, phường B, thị xã D, tỉnh B.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên chị bỏ về nhà mẹ đẻ tại huyện M, tỉnh V sinh sống từ năm 2012, từ đó mỗi người đều sống cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng cũng không còn. Vợ chồng cũng ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng gia đình hai bên đều biết, có mẹ chồng của chị là bà Nguyễn Thị Kim T rõ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Đào Thiện P.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Đào Thiên Hoàng P, sinh ngày 19/8/2009, hiện tại cháu đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Đào Thiện P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn anh Đào Thiện P:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu anh Đào Thiện P có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Xuân M nhưng anh Đào Thiện P không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đào Thiện P đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 06/7/2018 nhưng anh P vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của chị M.

- Tại văn bản ngày 11/6/2018, người làm chứng bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Bà là mẹ ruột của anh Đào Thiện P. Quá trình vợ chồng con trai bà sinh sống tại nhà bà có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do con bà có nhiều tật xấu dẫn đến vợ chồng không hòa thuận. Trường hợp con dâu bà là chị M có yêu cầu ly hôn thì bà không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà chỉ có nguyện vọng là trường hợp chị M lập gia đình mới thì bà mong muốn được nuôi cháu P, vì đây là cháu đích tôn của gia đình.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ. Về hôn nhân, chị M và anh P chung sống có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã mâu thuẫn, không sống chung trong một thời gian dài, không thể hàn gắn. Chị M xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Về con chung, đề nghị giao con chung cho chị M nuôi dưỡng vì hiện tại cháu còn nhỏ. Tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Xuân M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; Bị đơn anh Đào Thiện P đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt hai lần liên tiếp không có lý do chính đáng. Căn cứ các điều 207 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Xuân M và anh Đào Thiện P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thắng, huyện Dĩ An (nay là phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An), tỉnh Bình Dương vào ngày 09 tháng 11 năm 2006 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64/KH, quyển số 01/2006 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Huỳnh Thị Xuân M cho rằng quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên chị bỏ về nhà mẹ đẻ tại huyện M, tỉnh V sinh sống vào năm 2012, từ đó đến nay mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, thực tế vợ chồng đã có thời gian ly thân từ năm 2012 đến nay. Bản thân anh Đào Thiện P, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh P đến Tòa án tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh không có mặt và cũng không cung cấp chứng cứ, không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị M, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; bản thân anh P cũng không có nguyện vọng muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, chị M yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Cháu Đào Thiên Hoàng P, sinh ngày 19/8/2009 hiện đang sống cùng chị M và chị M có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu; anh P không có ý kiến về vấn đề con chung. Vì vậy, giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của cháu.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Huỳnh Thị Xuân M không yêu cầu anh Đào Thiện P cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An về việc giải quyết vụ án.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Xuân M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 207, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Xuân M được ly hôn với anh Đào Thiện P (Giấy chứng nhận kết hôn số 64/KH, quyển số 01/2006 do Ủy ban nhân dân xã Bình Thắng, huyện Dĩ An (nay là phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An), tỉnh Bình Dương cấp ngày 09 tháng 11 năm 2006).

2. Về con chung: Anh Đào Thiện P giao con chung Đào Thiên Hoàng P, sinh ngày 19/8/2009 cho chị Huỳnh Thị Xuân M trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Huỳnh Thị Xuân M không yêu cầu anh Đào Thiện P cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Huỳnh Thị Xuân M phải tạo điều kiện cho anh Đào Thiện P thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không được quyền cản trở anh Đào Thiện P thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Xuân M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019441 ngày 22/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Thanh

